



(Đề thi gồm có 04 trang)

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 - THPT
NĂM HỌC 2025 - 2026**

MÔN THI: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài 60 phút, không kể thời gian giao đề

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. *Thí sinh trả lời từ câu 01 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1: Nội dung nào sau đây là một trong những ý nghĩa quan trọng của các đảo và quần đảo ở Biển Đông đối với an ninh quốc phòng ở nước ta?

- A. Có nguồn lợi tài nguyên sinh vật biển đa dạng. B. Hệ thống tiền tiêu bảo vệ đất liền từ xa.
C. Có nhiều thể mạnh phát triển du lịch. D. Có trữ lượng lớn dầu mỏ và khí đốt.

Câu 2: Trong các bộ chính sử của các triều đại phong kiến Việt Nam, tên gọi nào sau đây không được dùng để chỉ quần đảo Hoàng Sa?

- A. Bãi Cát Vàng. B. Vạn Lý Hoàng Sa. C. Đại Trường Sa. D. Cồn Vàng.

Câu 3: Văn minh châu thổ sông Hồng được hình thành dựa trên điều kiện tự nhiên nào sau đây?

- A. Đê điều, kênh rạch chằng chịt, địa hình đồi núi.
B. Khí hậu nóng ẩm, đất đai màu mỡ, địa hình bằng phẳng.
C. Địa hình đan xen khu vực cao nguyên với đồng bằng.
D. Có nguồn thực vật rừng ngập mặn dày đặc bao phủ.

Câu 4: Vùng châu thổ sông Hồng gắn với nền văn minh nào sau đây?

- A. Đại Việt. B. Phù Nam. C. Chăm pa. D. Sa Huỳnh.

Câu 5: Nguyên nhân cơ bản làm bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự đối lập về mục tiêu của Mĩ và Liên Xô.
B. âm mưu muốn bá chủ thế giới của Mĩ.
C. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
D. Anh, Pháp, Mĩ muốn chia lại thị trường thế giới.

Câu 6: Mục tiêu đấu tranh chủ yếu của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1919-1924 là

- A. đòi quyền lợi kinh tế. B. đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.
C. đòi quyền lợi về chính trị. D. chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

Câu 7: Con đường cứu nước Nguyễn Ái Quốc lựa chọn cho dân tộc Việt Nam là

- A. dựa vào Nhật Bản để đánh đuổi thực dân Pháp.
B. dựa vào Pháp để lật đổ chế độ phong kiến.
C. dựa vào phong kiến để đánh đuổi thực dân Pháp.
D. cách mạng vô sản, kết hợp độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Câu 8: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (5-1941) khẳng định nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt của cách mạng Đông Dương là

- A. Giải phóng giai cấp. B. Giải phóng nông dân. C. Giải phóng dân tộc. D. Giải phóng công nhân.

Câu 9: Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam giành chính quyền từ

- A. thực dân Pháp. B. phát xít Nhật. C. Vua Bảo Đại. D. chính phủ Trần Trọng Kim.

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chuyển từ đối thoại sang đối đầu và đi tới Chiến tranh lạnh.
B. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại, chấm dứt Chiến tranh lạnh.
C. Không thay đổi nhưng điều chỉnh cho phù hợp với xu thế mới.
D. Là đồng minh, cùng can thiệp và chi phối quan hệ quốc tế.

Câu 11: Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ (12-1953) nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Giành thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tiêu diệt lực lượng quân Pháp, giải phóng Tây Bắc.
- C. Buộc quân Pháp phải bị động phân tán lực lượng để đối phó.
- D. Mở rộng con đường liên lạc quốc tế với Trung Quốc, Liên Xô.

Câu 12: Một trong những nội dung của Đường lối mới mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX là

- A. đưa Trung Quốc bá chủ khu vực châu Á.
- B. đổi mới chính trị trước đổi mới kinh tế.
- C. lấy phát triển kinh tế làm trung tâm.
- D. chỉ đổi mới về tổ chức và tư tưởng.

Câu 13: Chiến dịch nào sau đây đã kết thúc cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Tây Nguyên.
- B. Huế - Đà Nẵng.
- C. Đường 14 - Phước Long.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 14: Ngày 9-3-1945, ở Đông Dương diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Việt Nam Độc lập Đồng minh được thành lập tại Cao Bằng.
- B. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 được triệu tập.
- C. Phát xít Nhật nổ súng đảo chính Pháp độc chiếm Đông Dương.
- D. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 được triệu tập.

Câu 15: Dân tộc nào sau đây phân bố tập trung chủ yếu ở khu vực đồng bằng, ven biển?

- A. Tày.
- B. Kinh.
- C. Chăm.
- D. Ê- đê.

Câu 16: Nhà máy thủy điện Hòa Bình thuộc vùng

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 17: Quốc lộ 1A bắt đầu từ tỉnh Lạng Sơn và kết thúc ở tỉnh, thành phố nào sau đây?

- A. Cần Thơ.
- B. Cà Mau.
- C. Kiên Giang.
- D. Hồ Chí Minh.

Câu 18: Nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến cơ cấu cây trồng và cơ cấu mùa vụ trong nông nghiệp ở nước ta là

- A. địa hình.
- B. khí hậu.
- C. đất đai.
- D. sinh vật.

Câu 19: Ngành thương mại ở nước ta **không** phát triển theo xu hướng nào sau đây?

- A. Ứng dụng công nghệ hoá, số hoá.
- B. Kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại.
- C. Chỉ chú trọng thị trường Đông Nam Á.
- D. Tăng cường các sản phẩm có chất lượng cao.

Câu 20: Ngành công nghiệp dệt may ở nước ta phát triển chủ yếu dựa trên thế mạnh nào sau đây?

- A. Cơ sở hạ tầng.
- B. Thị trường rộng.
- C. Vốn đầu tư lớn.
- D. Lao động dồi dào.

Câu 21: Năm 2021, giá trị sản xuất công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là 4 284,8 nghìn tỉ đồng, cả nước là 13 026,8 nghìn tỉ đồng (*Nguồn niêm giám thống kê Việt Nam năm 2022*). Hãy cho biết tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ so với cả nước là bao nhiêu %? (*Làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân*)

- A. 32%.
- B. 32,4%
- C. 32,6%.
- D. 32,9%.

Câu 22: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về đặc điểm đô thị hoá của vùng Đông Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay?

- A. Quá trình đô thị hoá diễn ra nhanh.
- B. Phát triển mạnh mẽ các đô thị vệ tinh.
- C. Quy mô đô thị ngày càng mở rộng.
- D. Số dân và tỉ lệ dân thành thị cao nhất nước.

Câu 23: Hạn chế về mặt tự nhiên nào sau đây ở Tây Nguyên có ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp?

- A. Mùa khô kéo dài. B. Gió Tây khô nóng. C. Sa mạc hoá mở rộng. D. Bão, lũ thường xuyên.

Câu 24: Nguyên nhân chủ yếu làm cho Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước là

- A. cơ sở hạ tầng tốt nhất cả nước. B. lịch sử khai thác lãnh thổ sớm nhất cả nước.
C. điều kiện tự nhiên thuận lợi. D. tỉ lệ người nhập cư cao nhất trong cả nước.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 01 đến câu 03. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”. Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, *Con đường dẫn đến chủ nghĩa Mác- Lê-nin*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 562)

a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc đọc bản Luận cương của Lê-nin tháng 7/1920, khi đang hoạt động tại Pháp.

b) “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta” trong đoạn tư liệu chính là đề cập đến con đường cách mạng vô sản.

c) Nguyễn Ái Quốc bắt gặp Luận cương của Lê-nin khi đang hoạt động trong phong trào công nhân Nga đầu những năm 20 của thế kỉ XX.

d) Một trong những công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam là tìm ra con đường giải phóng dân tộc cho nhân dân Việt Nam.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 3/1947, ông cho ra đời học thuyết mang tên ông. Ông đã nói: “Tôi tin rằng chính sách của Hoa Kỳ là phải hỗ trợ các dân tộc tự do – những người đang phải chống trả mưu toan nô dịch hóa của thiểu số những kẻ có vũ trang hay của một thế lực nào đó từ bên ngoài”.

(William A. Degregorio(1998), *Bốn mươi hai đời Tổng thống Hoa Kỳ*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.1002)

a) Nội dung được nhắc đến trong đoạn tư liệu trên là Học thuyết Tru-man.

b) Nội dung trên phản ánh cuộc đối đầu trực tiếp trên lĩnh vực quân sự giữa hai nước Liên Xô và Mỹ.

c) Sự kiện trên đã mở đầu cho cuộc Chiến tranh lạnh sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

d) Những năm 70 của thế kỉ XX, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chịu sự chi phối của các bên trong 2 cực Ianta.

Câu 3: Cho bảng số liệu sau:

QUY MÔ DÂN SỐ VÀ TỈ LỆ TĂNG DÂN SỐ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015-2022

| | Năm | 2015 | 2018 | 2021 | 2022 |
|-----------------------------|-----|------|------|------|------|
| Tiêu chí | | | | | |
| Quy mô dân số (Triệu người) | | 92,2 | 95,3 | 98,5 | 99,5 |
| Tỷ lệ tăng dân số (%) | | 1,12 | 1,17 | 0,94 | 0,98 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

- a) Dân số nước ta tăng trong giai đoạn 2015-2022.
- b) Tỷ lệ tăng dân số nước ta giảm liên tục trong giai đoạn 2015-2022.
- c) Quy mô dân số ngày càng lớn gây sức ép lớn đối với việc phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường.
- d) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô dân số và tỷ lệ tăng dân số nước ta giai đoạn 2015-2022.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 01 đến câu 04

Câu 1: Năm 2023, dân số trung bình của nước ta là 100309,2 nghìn người; diện tích là 331,3 nghìn km². (Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2024). Tính mật độ dân số trung bình nước ta năm 2023 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²).

Câu 2: Năm 2021, Đồng Bằng sông Hồng có số dân 23,2 triệu người, sản lượng lương thực của là 6,3 triệu tấn. (Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2022). Tính sản lượng lương thực bình quân đầu người (kg/người) của Đồng Bằng sông Hồng năm 2021. (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của kg/người).

Câu 3: Năm 2021, sản lượng thủy sản nước là 9108,1 nghìn tấn; trong đó sản lượng thủy sản khai thác là 3874,3 nghìn tấn. (Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2022). Tính tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác nước ta năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %).

Câu 4: Tính tỉ lệ (%) diện tích rừng trồng của Việt Nam trong tổng diện tích rừng ở Việt Nam năm 2021, biết tổng diện tích rừng ở Việt Nam là 14,7 triệu ha, diện tích rừng trồng là 4,6 triệu ha. (Nguồn niên giám thống kê Việt Nam năm 2022),(Làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân).

----- **HẾT** -----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:.....

Cán bộ coi thi số 1 (Họ tên và ký).....

Cán bộ coi thi số 2 (Họ tên và ký).....